

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/DS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2026
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Hùng

2. Bà Trần Lê Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mùi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Đình – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K1.

Địa chỉ: Số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đình Việt Q – Chức vụ: Giám đốc Phòng xử lý nợ (Theo văn bản uỷ quyền số 3368A/QĐ-NhKL ngày 21/8/2023 của Phó tổng giám đốc Ngân hàng)

Đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Đỗ Thị H, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Thẻ và tài chính vi mô - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K1. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đoàn Chí K, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số B N, khu phố B, phường R, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 là chị Đỗ Thị H trình bày:

Anh Đoàn Chí K có vay của Ngân hàng TMCP K1 – Phòng G (gọi tắt là Ngân hàng K1) cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng từng lần số 0045/24/HĐTD/1001-14691 ngày 31/01/2024 cụ thể là:

Số tiền vay: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Nợ gốc còn lại: 40.000.000 đồng

Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán thủy hải sản.

Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên.

Ngày giải ngân: 02/02/2024.

Lãi suất vay: 7.6%/ năm Áp dụng theo TB 3495/TB-NHKL ngày 27/10/2023 Chương trình “Mừng Sinh Nhật- Nhận Ưu Đãi” lãi suất vay được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân theo từng KUNN.

Phương thức điều chỉnh lãi suất: Kể từ tháng thứ 04 tính từ ngày giải ngân theo từng KUNN, LSV của các KUNN sẽ được điều chỉnh 03 tháng/ lần và LSV điều chỉnh được tính như sau: LSV bằng (=) Lãi suất cơ sở ngắn hạn (Lãi suất cơ sở kỳ hạn 12 tháng) theo quy định của bên A tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) 2.9%/năm.

Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Mức phạt chậm trả lãi: 10% năm.

Hình thức trả gốc, lãi: Nợ gốc trả vào ngày kết thúc thời hạn vay. Nợ lãi vay trả 01 tháng/ lần vào ngày 02 của tháng.

2. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 0141/24/TC/1001-14691 ngày 30/03/2024 hạn mức 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), cụ thể như sau:

Dư nợ gốc hiện tại: 27.102.245 đồng. Mục đích: Tiêu dùng. Thời hạn vay: 36 tháng. Ngày mở thẻ: 30/03/2024. Loại thẻ: JCB CREDIT CLASSIC - KHONG TSBD và VISA CREDIT CLASSIC- KHONG TSBD. Lãi suất: Theo quy định hiện hành của K2. Hình thức trả vốn gốc và lãi: Theo quy định hiện hành của K2. Các loại phí liên quan: Theo quy định hiện hành của K2.

Các Hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/ hoặc tài sản gắn liền với đất số 0045/24/HĐTC-BDS/1001-14691 ngày 31/01/2024 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với anh Đoàn Chí K và được Phòng C, địa chỉ: Số H M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang chứng nhận ngày 31/01/2024, tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay gồm:

Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CM 724956, số vào sổ CS134053, Số thửa: 299, Tờ bản đồ số: 30, Địa chỉ: Ấp P, xã M, C, Kiên Giang (cũ), Diện tích: 69,5m², Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn, Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng, Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài, Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp ngày 14/01/2020 cho ông Võ Xuân T đứng tên và cập nhật sang tên anh Đoàn Chí K vào ngày 26/9/2022.

Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Kiên Giang (cũ) ngày 02/02/2024.

Trong quá trình vay vốn, anh Đoàn Chí K đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng anh Đoàn Chí K không có thiện chí hợp tác thanh toán nợ cho Ngân hàng và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng anh Đoàn Chí K vẫn chưa thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần và Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 đã ký.

Nay, Ngân hàng TMCP K1 có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang yêu cầu xem xét, giải quyết các nội dung sau:

Yêu cầu anh Đoàn Chí K phải trả cho Ngân hàng K1 số tiền tạm tính đến ngày 21/5/2026 cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0045/24/HĐTD/1001-14691 ngày 31/01/2024 tính đến ngày 21/5/2026 là: 45.328.263 đồng, trong đó: Vốn gốc 40.000.000 đồng, lãi trong hạn 0 đồng; tiền phạt chậm trả lãi 0 đồng; lãi quá hạn 5.328.263 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 22/5/2026 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0141/24/TC/1001-14691 ngày 30/03/2024 là: 36.984.487 đồng, trong đó: Vốn gốc còn lại 27.102.245 đồng; L phát sinh còn lại 7.668.131 đồng; P phạt chậm trả lãi 2.214.111 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trên hợp đồng thẻ tín dụng từ ngày 22/5/2026 cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

- Trường hợp anh Đoàn Chí K không trả hoặc trả không đầy đủ nợ cho Ngân hàng trong thời gian thỏa thuận hoặc khi Q1 định/Bản án có hiệu lực thì Ngân hàng K1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền, phát mãi tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/ hoặc tài sản gắn liền với đất số 0045/24/HĐTC-BDS/1001-14691 ngày 31/01/2024 để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K1.

Bị đơn anh Đoàn Chí K: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa anh Đoàn Chí K vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 đối với bị đơn Đoàn Chí K; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 đối với số tiền gốc là 41.860.027 đồng theo hợp đồng tín dụng số 0045/24/HĐTD/1001-14691 ngày 31/01/2024 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0141/24/TC/1001-14691 ngày 30/03/2024, về án phí anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP K1 khởi kiện anh K yêu cầu trả số tiền gốc và lãi vay cho Ngân hàng, bị đơn có nơi cư trú tại số B N, khu phố B, phường R, tỉnh An Giang, nên căn cứ theo quy định tại khoản 3, Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thẻ tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh K nhưng anh K vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do chính đáng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

Theo bản tự khai ngày 20/5/2026, đại diện Ngân hàng TMCP K1 xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc là 41.860.027 đồng theo hợp đồng tín dụng số 0045/24/HĐTD/1001-14691 ngày 31/01/2024 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 0141/24/TC/1001-14691 ngày 30/03/2024, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trên của Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 0045/24/HĐTD/1001-14691 ngày 31/01/2024 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K1 với anh K là hợp đồng vay có lãi, có kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn và Hợp đồng thẻ

tín dụng quốc tế K2 số 0141/24/TC/1001-14691 ngày 30/03/2024 hạn mức là 30.000.000 đồng, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K1 và anh K là hợp đồng vay có lãi, không kỳ hạn trả nợ, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn, cả hai hợp đồng vay trên được các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 468 Bộ luật Dân sự, xét thấy hợp đồng tín dụng, đề nghị phát hành thẻ là sự thỏa thuận tự nguyện giữa các bên, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái đạo đức và không trái với quy định của pháp luật, do đó hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng có hiệu lực pháp luật, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 về việc buộc anh K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/5/2026 theo hợp đồng tín dụng số 0045/24/HĐTD/1001-14691 ngày 31/01/2024 số tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi là 5.328.263 đồng và theo hợp đồng thẻ tín dụng 30/03/2024 nợ gốc 27.102.245 đồng, tiền lãi và phí là 2.214.111 đồng, tổng cộng gốc và lãi của cả hai khoản vay là 82.312.750 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 22/5/2026 cho đến khi trả hết nợ vay, Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ký hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng, Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho anh K số tiền gốc của cả hai khoản vay là 127.102.245 đồng, anh K đã nhận đủ tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, đối với hợp đồng tín dụng số 0045/24/HĐTD/1001-14691 ngày 31/01/2024 thì anh K đã thanh toán tiền gốc là 60.000.000 đồng và đã thanh toán được số tiền lãi là 19.293.809 đồng, còn nợ lại tiền gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi là 5.328.263 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 45.328.263 đồng; đối với khoản vay thẻ tín dụng thì anh K chưa thanh toán được lần nào số tiền gốc và tiền lãi, còn nợ lại tiền gốc là 27.102.245 đồng và tiền lãi tính đến ngày 21/5/2026 là 2.214.111 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 36.984.487 đồng. Xét thấy khi đến hạn trả nợ, bên vay anh K đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng, do đó căn cứ vào các quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc anh K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền gốc và lãi của cả hai khoản vay nêu trên tổng cộng tính đến ngày 21/5/2026 là 82.312.750 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng từ ngày 22/5/2026 cho đến khi trả hết nợ vay.

[3.3] Xét về tài sản thế chấp, theo Hợp đồng tín dụng từng lần số 0045/24/HĐTD/1001-14691 ngày 31/01/2024; Hợp đồng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 0141/24/TC/1001-14691 ngày 30/03/2024 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/ hoặc tài sản gắn liền với đất số 0045/24/HĐTC-BDS/1001-14691 ngày 31/01/2024 được Phòng C, địa chỉ: Số H M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (cũ) chứng nhận ngày 31/01/2024, bên thế chấp anh K thỏa

thuận thế chấp 01 tài sản là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 299, tờ bản đồ số 30, diện tích là 69,5m², địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (cũ), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM 724956, số vào sổ cấp GCN: CS 134053 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K (cũ) cấp ngày 14/01/2020, đứng tên ông Võ Xuân T và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C (cũ) đánh biến động sang tên anh Đoàn Chí K vào ngày 26/9/2022.

Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Kiên Giang (cũ) ngày 02/02/2024 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của anh K tại hợp đồng tín dụng đã ký và các hợp đồng tín dụng phát sinh trong tương lai giữa hai bên (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan, nếu có (Điều 5 của hợp đồng thế chấp), xét thấy sự thỏa thuận của các bên trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 317, khoản 6, Điều 320 và khoản 7, Điều 323 của Bộ luật Dân sự, nên có hiệu lực thi hành. Do đó trường hợp anh K vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K1 (không trả hoặc trả không đầy đủ) thì Ngân hàng TMCP K1 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản đang thế chấp của anh T1 tại Ngân hàng để thu hồi nợ.

[4] Thống nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh K phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các điều 463, 468, 317, 320 và Điều 323 Bộ luật Dân sự; khoản 2, Điều 70; khoản 2 Điều 244 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K1 đối với số tiền gốc là 41.860.027 đồng (Bốn mươi một triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K1 về việc buộc anh Đoàn Chí K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K1 tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/5/2026 là 82.312.750

đồng (T2 mươi hai triệu, ba trăm mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi đồng) cụ thể là:

Theo hợp đồng tín dụng từng lần số 0045/24/HĐTD/1001-14691 ngày 31/01/2024 số tiền gốc là 40.000.000 đồng, tiền lãi là 5.328.263 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 45.328.263 đồng và theo hợp đồng thế tín dụng 30/03/2024 nợ gốc 27.102.245 đồng và tiền lãi là 2.214.111 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 36.984.487 đồng, tổng cộng gốc và lãi của cả hai khoản vay là 82.312.750 đồng.

Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Đoàn Chí K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh K vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Khi án có hiệu lực pháp luật, trường hợp anh Đoàn Chí K đã trả hết số nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K1 thì Ngân hàng phải có trách nhiệm trả lại cho anh Đoàn Chí K 01 (một) Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/ hoặc tài sản gắn liền với đất số 0045/24/HĐTC-BDS/1001-14691 ngày 31/01/2024 ngay sau khi các bên tất toán toàn bộ nợ vay của Hợp đồng tín dụng từng lần số 0045/24/HĐTD/1001-14691 ngày 31/01/2024; Hợp đồng thế tín dụng quốc tế K2 số 0141/24/TC/1001-14691 ngày 30/03/2024 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/ hoặc tài sản gắn liền với đất số 0045/24/HĐTC-BDS/1001-14691 ngày 31/01/2024.

Trường hợp anh Đoàn Chí K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP K1 thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản anh Đoàn Chí K thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/ hoặc tài sản gắn liền với đất số 0045/24/HĐTC-BDS/1001-14691 ngày 31/01/2024 được Phòng C, địa chỉ: Số H M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (cũ) chứng nhận ngày 31/01/2024 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/02/2024, tài sản thế chấp gồm 01 quyền sử dụng đất cụ thể là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 299, tờ bản đồ số 30, diện tích là 69,5m², địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (cũ), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CM 724956, sổ vào sổ cấp GCN: CS 134053 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K (cũ) cấp ngày 14/01/2020, đứng tên ông Võ Xuân T và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C (cũ) đánh biên động

sang tên anh Đoàn Chí K vào ngày 26/9/2022.

4. Về án phí: Anh Đoàn Chí K nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.115.637 đồng (Bốn triệu, một trăm mười lăm nghìn, sáu trăm ba mươi bảy đồng)

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP K1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.795.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012819 ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (Phan Vũ Trường S nộp thay).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đoàn Chí K vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 1 – An Giang;
- Thi hành án tỉnh An Giang
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Quyên

